TỈNH ỦY ĐỒNG NAI * Số 110-KH/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

KẾ HOẠCH

phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020-2025; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

Thúc đẩy mạnh mẽ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm, góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và có sức cạnh tranh cao; thực hiện thành công cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2- Yêu cầu

- Bám sát Nghị quyết, căn cứ thực tế địa phương, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần triển khai thực hiện để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, phát triển công nghiệp chế biến sâu nông sản, các dịch vụ nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp gắn với thị trường tiêu thụ.

- Phân công cụ thể trách nhiệm các đơn vị và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các địa phương trong quá trình thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những vấn đề phát sinh nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1- Mục tiêu chung

Xây dựng và hình thành các vùng nguyên liệu tập trung hướng tới các loại sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ góp phần thúc đẩy và phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, giá trị thương hiệu và tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái xanh - sạch - đẹp, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, không gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất và phát triển bền vững.

2- Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Trên cơ sở các vùng sản xuất nông nghiệp được quy hoạch phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đáp ứng các yêu cầu về cơ sở hạ tầng đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đến đầu tư thực hiện các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ. Phấn đấu đến năm 2025 đạt một số kết quả như sau:

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 50% tổng giá trị toàn ngành, xây dựng được 2-3 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; mỗi huyện, thành phố đều có các cơ sở nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác là những mô hình điển hình để các địa phương, người sản xuất học tập kinh nghiệm, nhân rộng trong sản xuất, dự kiến từ 30-40 mô hình trên lĩnh vực nông nghiệp, có khoảng 30 doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ đạt khoảng 1,5% tổng diện tích nhóm đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương đạt trên 25%; xây dựng được 2-3 vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ ở các địa phương có tiềm năng lợi thế, thực hiện được 8-10 mô hình sản xuất nông nghiệp đạt chứng nhận hữu cơ trên các loại cây trồng chủ lực của tỉnh, làm cơ sở để xây dựng, ban hành quy trình kỹ thuật sản xuất để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tập huấn về các quy trình, kỹ thuật vận hành sản xuất công nghệ cao đạt 100%; tỷ lệ giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết đạt 50%; tỷ lệ hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đạt 80%.

III- MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1- Về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1.1- Nhiệm vụ

- Trên cơ sở các vùng sản xuất nông nghiệp được quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu cần thiết về điện, nước, đường kết nối giao thông; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư thực hiện các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phát triển và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao có hiệu quả, góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa nông sản có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh cao; góp phần thực hiện thành công kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tập trung hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên các lĩnh vực:

- Lĩnh vực trồng trọt: Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm nguy cơ về dịch bệnh, giảm lao động trực tiếp, giảm tổn thất sau thu hoạch. Các sản phẩm trong trồng trọt phải hướng tới đạt các tiêu chuẩn GAP; chọn lọc, bảo tồn các giống cây trồng đặc sản của địa phương; nhập nội, lai tạo, các giống cây trồng mới có giá trị kinh tế cao; thành lập vườn ươm giống cây trồng chất lượng cao trên địa bàn tỉnh.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Ưu tiên phát triển các loại hình chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; ứng dụng công nghệ cao trong quản lý chăn nuôi

- Lĩnh vực thủy sản: Hình thành các vùng nuôi thủy sản thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

1.2- Giải pháp

- Quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao: Xác định rõ các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và cập nhật vào trong quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, tích hợp vào trong quy hoạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030 để quản lý, phát triển sản xuất nông nghiệp ổn định lâu dài, phát triển bền vững. Tập trung nguồn lực đầu tư công, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật để xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch. Đồng thời, kêu gọi và thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhất là thu hút và lựa chọn các nhà đầu tư tốt nhất, có năng lực tốt nhất để dẫn dắt nông dân phát triển

nông nghiệp của tỉnh trong thời gian tới; các dự án chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp để thúc đẩy hình thành các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và liên kết sản xuất, tiêu thụ bền vững.

- Triển khai các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu khả thi phát triển bền vững nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Israel trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; chương trình cơ giới hóa, giảm tổn thất sau thu hoạch; chương trình thực hiện chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

- Đào tạo lao động, nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ ngành nông, lâm, thủy sản. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc tiếp thu những tiến bộ khoa học mới trong phát triển các vùng sản xuất hàng hóa lớn một cách bền vững; tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân thực hiện các dự án, mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật: Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt. Lấy khoa học và công nghệ làm khâu then chốt để tạo đột phá, nâng cao chất lượng sản phẩm. Thực hiện tốt việc nghiên cứu, tuyển chọn, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình công nghệ mới vào sản xuất; đặc biệt là công nghệ trong chế biến, bảo quản sản phẩm. Các loại công nghệ cao được lựa chọn ứng dụng thuộc danh mục tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định, phải bảo đảm tính tiên tiến, có hàm lượng khoa học công nghệ cao, đồng thời phù hợp với năng lực của doanh nghiệp, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu. Phát huy hiệu quả hoạt động của Khu Công nghệ cao công nghệ sinh học, đồng thời tập trung quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp với lợi thế của từng vùng, ưu tiên đầu tư các sản phẩm công nghệ cao.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ: Rà soát, xây dựng và cụ thể hóa các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, trong đó có nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới nhằm đóng vai trò dẫn dắt, hỗ trợ hợp tác xã, nông dân phát triển chuỗi sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu đề xuất và xây dựng cơ chế thí điểm để triển khai xây dựng các công trình phụ trợ trên đất nông nghiệp nhằm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2- Về phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ

2.1- Nhiệm vụ

Phát triển nền nông nghiệp theo hướng hữu cơ có giá trị gia tăng cao, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, góp phần ổn định đời sống, tăng thu nhập cho người lao động. Hình thành các vùng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, tạo nguồn sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, an toàn cho người sử dụng, được chứng nhận đạt các tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ trong nước, khu vực và trên thế giới. Hình thành các chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản hữu cơ hướng đến đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; nâng cao năng lực, khả năng tổ chức sản xuất, sức cạnh tranh trong chế biến và tiêu thụ của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp nhằm khai thác sử dụng tài nguyên một cách tiết kiệm, hiệu quả, giảm chất thải gây ô nhiễm môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người.

2.2- Giải pháp

- Rà soát, đánh giá lợi thế về điều kiện sinh thái, sản phẩm có thế mạnh và thị trường tiêu thụ, xác định các sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ chủ lực. Trên cơ sở đó tiến hành xây dựng đề án phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, đánh giá chất đất, nguồn nước, tập trung quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp với lợi thế của từng vùng, ưu tiên đầu tư các sản phẩm công nghệ cao, nhất là nông nghiệp theo hướng hữu cơ. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ tập trung, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đầu tư sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ; đề xuất và xây dựng cơ chế thí điểm để triển khai xây dựng các công trình phụ trợ trên đất nông nghiệp nhằm phục vụ cho các khu sản xuất nông nghiệp. Lồng ghép các chương trình, đề án, dự án có liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp để xây dựng, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ tập trung, các loại sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ đã được xác định.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về nông nghiệp theo hướng hữu cơ (trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi, dược liệu) gắn với chuỗi giá trị cho một số sản phẩm chủ lực, đặc sản có lợi thế của địa phương và mô hình ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ; chứng nhận sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn theo hướng hữu cơ; triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, khuyến khích sự tham gia của kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ thông qua việc triển khai các cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước. Vận động người dân thực hiện phong trào xây dựng vườn cây hữu cơ gắn với việc thu gom rác thải, làm phân hữu cơ, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp ở khu vực nông thôn.

- Đánh giá thực trạng nông hóa thổ nhưỡng, cải tạo độ phì của đất nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng, chọn tạo các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, chống chịu tốt, phù hợp với sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các chế phẩm sinh học, phân hữu cơ sinh học, tác nhân phòng trừ sinh học nhằm dần dần thay thế hoá chất, kháng sinh sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và xử lý môi trường nông nghiệp. Hoàn thiện các quy trình sản xuất, chế biến nông sản theo hướng sản xuất hữu cơ; nghiên cứu và phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ chất lượng cao và có giá trị sinh học đặc thù phục vụ nhu cầu bảo vệ sức khỏe của người dân và đảm bảo tính cạnh tranh, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp làm công tác quản lý, kiểm tra, giám sát tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ. Tăng cường giáo dục về nông nghiệp theo hướng hữu cơ cho học sinh phổ thông và sinh viên các trường dạy nghề, cao đẳng và đại học thuộc lĩnh vực nông lâm thủy sản.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, nông dân nâng cao nhận thức, hiểu biết về sản xuất sản phẩm hữu cơ và mô hình nông nghiệp tuần hoàn để sẵn sàng tham gia sản xuất sản phẩm đúng chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm. Tăng cường công tác quản lý chất lượng trang thiết bị và vật tư nông nghiệp, quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm chứng nhận hữu cơ.

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3- Về phát triển công nghiệp chế biến sâu nông sản

3.1- Nhiệm vụ

Ứng dụng khoa học công nghệ vào công nghiệp chế biến sâu nông sản gắn với các vùng nguyên liệu sản xuất tập trung để góp phần tiêu thụ ổn định sản phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản và nâng cao thu nhập cho người nông dân. Thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển công nghiệp chế biến nông sản có hàm lượng công nghệ cao, hình thành các khu, cụm công nghiệp, tổ hợp công - nông nghiệp - dịch vụ ở các địa bàn có vùng nguyên liệu tập trung.

3.2- Giải pháp

- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến theo Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/07/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.

- Bố trí phát triển các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản đảm bảo tính hiệu quả bền vững, bao gồm việc xác định không gian hợp lý giữa địa điểm sản xuất và an toàn về môi trường sinh thái, giữa khu vực sản xuất và dân cư, phát triển bền vững các khu, cụm công nghiệp và nhất là trong mối quan hệ bảo đảm an ninh, quốc phòng. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu ngành nông nghiệp và các ngành nghề truyền thống, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tại một số địa bàn như huyện Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ và TP. Long Khánh.

- Xây dựng phương án phát triển các cụm công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 theo nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của các địa phương để triển khai xây dựng thực hiện, thu hút các doanh nghiệp đầu tư dự án chế biến nông sản, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ổn định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư, bàn giao mặt bằng để chủ đầu tư triển khai dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút các doanh nghiệp chế biến nông sản đầu tư các dự án sản xuất trong 02 cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến nông sản tại Cẩm Mỹ và Định Quán.

- Tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp; tiếp tục thực hiện Chương trình khuyến công, tập trung vào hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất.

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

4- Về phát triển dịch vụ nông nghiệp

4.1- Nhiệm vụ

Phát triển dịch vụ trong nông nghiệp theo hướng đa dạng các thành phần tham gia, trong đó ưu tiên hỗ trợ để nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò của các Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện và các hợp tác xã, tổ hợp tác dịch vụ nông nghiệp tại các vùng sâu, vùng xa để triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất tập trung, xây dựng các dự án cánh đồng lớn thực hiện chuỗi liên kết gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

4.2- Giải pháp

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư, phát triển dịch vụ nông nghiệp, như sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi ứng dụng công nghệ cao; sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ; sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; sản xuất,

kinh doanh thức ăn chăn nuôi thủy sản; chế tạo máy móc phục vụ cơ giới hóa, tự động hóa trong nông nghiệp nhằm cung ứng vật tư đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp có chất lượng cao.

- Triển khai xây dựng 13 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các loại cây trồng có lợi thế cạnh tranh đã được xác định trong đề án nghiên cứu khả thi về phát triển bền vững nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Israel trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tỉnh, trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện nhằm thực hiện tốt công tác tư vấn, dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ; tư vấn lập dự án đầu tư, đào tạo lao động, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu... thực hiện dịch vụ cung ứng giống, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

5- Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản

5.1- Nhiệm vụ

Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, giữ vững ổn định thị trường trong nước, tăng cường trong hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu; chú trọng nâng cao chất lượng, tính đồng đều sản phẩm, truy xuất được nguồn gốc, thương hiệu nông sản, nhất là khai thác các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, vùng có lợi thế tạo nguồn nguyên liệu cung cấp sản phẩm tươi hoặc phục vụ ngành công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng yêu cầu thị trường. Xác định thị trường xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ là mục tiêu quan trọng hàng đầu để tập trung nguồn lực, ưu tiên kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

5.2- Giải pháp

- Nâng cao chất lượng điều hành thị trường và nâng cao năng lực dự báo, định hướng thị trường; phân tích, đánh giá diễn biến cung cầu, giá cả hàng hoá để có khuyến nghị kịp thời đến người sản xuất nhằm chủ động trong việc điều chỉnh kế hoạch, phương án sản xuất cho phù hợp với tín hiệu thị trường.

- Tổ chức thực hiện tốt việc liên kết, liên doanh giữa người sản xuất với doanh nghiệp thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, thực hiện truy xuất nguồn gốc, cải tiến mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ kết nối giao thương hàng năm nhằm giới thiệu, quảng bá, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm hữu cơ.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đưa các sản phẩm nông nghiệp theo hướng hữu cơ vào hệ thống các siêu thị, cửa hàng tiện ích và chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn, kể cả đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại đưa hàng hóa nông sản Việt Nam tiếp cận thị trường, các hệ thống bán lẻ, chuỗi siêu thị tại nước ngoài. Xây dựng hệ thống phân phối theo chuỗi giá trị từ sản xuất chế biến gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm hữu cơ theo đặc thù vùng, địa phương. Xây dựng và hình thành thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và theo hướng hữu cơ đặc trưng của địa phương.

- Tiếp tục hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản đồng thời khai thác tốt thị trường tiêu thụ nông sản trong nước. Tổ chức các hội nghị, hội thảo cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn nhằm tăng cường kiến thức và kỹ năng ngoại thương với các chủ đề liên quan đến các hiệp định thương mại tự do như WTO, FTA, EVFTA… mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phổ biến về quan điểm chủ trương và khuyến khích người tiêu dùng quan tâm, sử dụng những sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghiệp cao, theo hướng hữu cơ. Kêu gọi đầu tư phát triển mạng lưới các siêu thị mini, siêu thị bán lẻ, cửa hàng tự chọn ở các khu công nghiệp, khu vực đông dân cư, nông thôn phù hợp với quy hoạch; tạo điều kiện cho các chủ thể tham gia trao đổi, mua bán có nhiều cơ hội để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Căn cứ kế hoạch này, các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tổ chức quản triệt, triển khai trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh; rà soát, cập nhật, bổ sung, cụ thể hóa thành chương trình hoặc kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện, phối hợp xây dựng và ban hành các nghị quyết nhằm cụ thể hóa các chính sách, quy định của Trung ương về hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh để đạt được các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền sâu rộng, phổ biến nội dung chương trình và những chính sách ưu đãi của tỉnh về phát triển nông nghiệp trên địa bàn đến các doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã, người nông dân để thực hiện.

4- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với phát triển công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ để góp phần nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm nông sản và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

5- Giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình hành động thực hiện cho phù hợp nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra có hiệu quả việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện gắn với báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Trên đây là kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Nơi nhận:
- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh,
- Các BCS đảng, đảng đoàn,
- Các ban đảng tỉnh,
- CP.VPTU- D, C3,
- Lưu VPTU.

D-M/KH110/120

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

Nguyễn Hồng Lĩnh